

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2021/HSPT**

Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Trương Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 272/2021/TLPT-HS ngày 19/4/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Nhật K do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Bị cáo: Nguyễn Thanh D (Tên gọi khác: C Beo); sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị M đều trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1997, hiện trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 25/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/12/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, đến ngày 25/11/2019, bị cáo mới nộp 200.000 đồng tiền án phí

hình sự sơ thẩm (*nộp sau thời điểm phạm tội lần này 02/6/2019*) nên chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Năm 2014, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 25/11/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh. Ngày 06/01/2020, bị bắt tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Nhật K, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M, đều trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh D:** Luật sư Nguyễn Tiến T – Văn phòng luật sư B, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/6/2019, Phạm Văn N (*sinh năm 1984, trú tại thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*), Nguyễn Văn S (*sinh năm 1986, trú tại thôn 19/5, xã E*), Hoa Hồng T (*sinh năm 1996, trú tại thôn 22, xã H, thành phố B*), Nguyễn Tài M (*sinh năm 1996, trú tại thôn 22, xã H*) và một người tên T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) cùng nhau tại nhà của Nguyễn Văn C (*sinh năm 1987, trú tại thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi đến quán Karaoke của vợ chồng ông Lê Bình A (*sinh năm 1968*) và bà Lê Thị Thanh T (*sinh năm 1968*) ở tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để hát. Tại đây, cả nhóm được ông A hướng dẫn đến phòng số 04 và bố trí 05 nhân viên nữ vào phục vụ. Tại quán lúc này có Nguyễn Thanh D (*sinh năm 1990, trú tại, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) và Nguyễn Nhật K (*sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) cùng ngồi nhậu với ông A từ trước. Trong lúc ông A ngồi nhậu, Nguyễn Văn C đi ra phân nản việc nhân viên nữ phục vụ cứ hay đi ra ngoài nên ông A và C có nói qua lại với nhau. Thấy vậy, D nói với C “chắc nhân viên ra ngoài đi vệ sinh”, thì C nói lại “Mày nói cái gì, đi vệ sinh hả?”. Lúc này D không nói gì và tiếp tục ngồi nhậu cho tới khoảng hơn 00 giờ ngày 02/6/2019 rồi cùng K về phòng trọ của mình tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 02/6/2019, tại phòng hát lúc này các nhân viên nữ phục vụ thường xuyên đi ra ngoài, không uống bia và hát với khách nữa nên Nguyễn Văn S đến quầy lễ tân phàn nàn thì ông A trả lời là do đã khuya nên nhân viên nghỉ. Vì vậy, dẫn đến việc giữa S với ông A xảy ra cãi và xô sát nhau. Nghe thấy tiếng ồn ào ở bên ngoài nên N, T, C, M và T đi ra thì thấy S đang đánh nhau với ông A, bà T nên T và C cũng lao tới cùng S đánh vợ chồng ông A. Cảnh còn ném hộp, giấy ăn ở quầy thu tiền, lật bàn nhựa, dẫm nên mặt bàn bằng kính nhưng không bị hư hỏng tài sản. Trong lúc đánh nhau, anh T bị bà T dùng đoạn cơ bị da đánh một cái trúng vào vùng lưng nhưng không gây thương tích gì. Bà T có dùng cơ bị da đánh S nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, chị Phan Thị Thủy T (*tên thường gọi: U; sinh năm 2001, trú tại tỉnh Đắk Lắk*) là nhân viên của quán dùng điện thoại gọi video qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Nhật K và nói “Chị T gặp có việc gì á” rồi đưa điện thoại cho bà T. Sau đó, bà T nói cho gặp C Beo (*tên thường gọi của Nguyễn Thanh D*) nên K đưa điện thoại cho D rồi bà T nói với D “anh A bị mấy khách hát karaoke đánh, mày xuống can ngăn giúp cho chị” thì D đồng ý. Sau đó, D lấy 01 con dao (*loại dao T Lan dài khoảng 20 cm, cán màu vàng có lưỡi nhọn*) bỏ vào túi quần sau phía bên phải, còn K đi ra ngoài lấy xe mô tô biển kiểm soát 47B4-2259 chở D đi. Đến quán, K dựng xe trước sân rồi D đi trước, tay phải để vào trong túi quần sau cầm sẵn dao, còn K đi theo sát ngay phía sau. Thấy D và K đi tới đứng trước mặt nhóm mình, S nói “Tụi mày bảo kê quán này hả” và chửi thề. Nghe vậy, D trả lời “nghe thấy có đánh nhau nên đến can ngăn” rồi hai bên nói qua nói lại và chỉ tay về phía nhau. Lúc này, D dùng tay phải rút dao từ túi quần ra đưa sang tay trái cầm rồi tiếp tục dùng tay phải nắm vùng cổ áo của T. Ngay lập tức K dùng tay phải và tay trái đánh 02 cái vào mặt T nhưng T đỡ được và đánh lại làm K ngã ra phía sau, còn D dùng tay trái cầm dao đâm một nhát vào hông bên phải của T. K tiếp tục đứng dậy rồi cùng với D tiếp tục đánh T và nhóm của T. Lúc này, nhóm của T lùi lại thì D tiếp tục chạy đến dùng dao đâm một nhát vào hông lưng bên phải của N làm N ngã xuống lề đường ngay trước sân quán. N đứng dậy ôm vết thương thì K liền xông vào dùng tay chân đánh liên tục vào người làm N ngã gục xuống lề đường. Sau đó, D và K tiếp tục đuổi theo để đánh C và S. Sau khi đuổi kịp S, D cùng S đi về lại quán Karaoke thì D thấy trên dao có dính máu nên đã ném vào hàng rào phía bên trái đường L. Khi quay lại, D và K thấy T đang ôm đầu và bụng ngồi ở gốc cây trước quán, còn N đang nằm ngửa tại sân quán trong tình trạng chảy nhiều máu ở vùng hông bên phải. T và N

được vợ chồng ông A nhờ mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện K (*Bút lục 128 - 165, 166 - 235, 236 - 245, 258 – 301*).

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Ngày 01/7/2019, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là quán Karaoke 07 do vợ chồng ông Lê Bình A và bà Lê Thị Thanh T làm chủ, thuộc tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện trường đã bị xáo trộn hoàn toàn do lâu ngày và do nhiều người qua lại nên không phát hiện dấu vết hay đồ vật gì liên quan (*Bút lục 62, 63*).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 881/TgT-TTPY ngày 19/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Hoa Hồng T là 66%.

Cơ chế hình thành vết thương và vật tác động: Vết thương vùng đỉnh đầu phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau. Vết thương vùng hông phải do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên có chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau (*Bút lục 78, 79*).

* Tại bản kết luận giám định pháp y số: 882/GĐHS ngày 21/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn N là 37%. Vật tác động là sắc, nhọn. Cơ chế tác động: do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ dưới lên trên (*Bút lục 80, 81*).

* Tại công văn số: 161/CV-TTPY ngày 29/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk giải thích cụ thể về thương tích của Phạm Văn N như sau:

“1. Các vết thương tích trên cơ thể của Phạm Văn N:

- Sẹo phần mềm gồm:

+ Sẹo mổ 20cm: Sẹo số lượng ít, kích thước lớn: 8-10%, chúng tôi lấy 8%;

+ Vết thương hông lưng dài 2 cm: Sẹo số lượng ít, kích thước nhỏ: 1-3%, chúng tôi lấy 1%.

Qua đó, hai vết thương sẹo mổ 20 cm và vết thương hông lưng dài 2 cm được xếp vào một nhóm sẹo phần mềm, sẹo số lượng ít, kích thước lớn 8%.

- Thương tích:

+ Thủng gan (hạ phân thủy 7) là 31%.

2. Để xác định tổng tỷ lệ phần trăm thương tích, chúng tôi thực hiện theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Điều 4 Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế.

- Phương pháp như sau: $T = T1 + T2$, trong đó: T là tổng, T1 là tỷ lệ % tuyệt đối của tổn thương cơ thể, T2 là % áp dụng theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

$T1 = 31\%$;

$T2 = ((100 - 31) \times 8)/100 = 5,52\%$;

- Tỷ lệ phần trăm thương tích của Phạm Văn N là: $31\% + 5,52\% = 36,52\%$, làm tròn là 37%.

- Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của Phạm Văn N hiện tại là 37%” (Bút lục số 84).

* Tại công văn số: 162/ CV-TTPY ngày 29/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk giải thích cụ thể về thương tích Hoa Hồng T như sau:

“1. Các vết thương tích trên cơ thể của nạn nhân Hoa Hồng T:

- Sẹo phần mềm: Được quy định tại Chương 9, Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế:

+ Sẹo ngang đỉnh đầu phải, kích thước 2cm x 0,3cm: Sẹo số lượng ít, kích thước nhỏ: 2%;

+ Vết thương đang làm sẹo hông phải, kích thước 6cm x 0,5cm, dính: Số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 13%;

+ Sẹo mô đường trắng giữa xương cứng, kích thước 12cm x 0,5, dính: Số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 13%;

+ Sẹo dẫn lưu hố chậu trái, kích thước 1,3cm x 0,5cm; Số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ: 02%.

Qua đó, các vết thương gồm: Sẹo ngang đỉnh đầu phải, kích thước 02cm x 0,3cm; vết thương đang làm sẹo hông phải kích thước 06cm x 0,5cm, dính; sẹo mô đường trắng giữa xương cứng, kích thước 12cm x 0,5cm, dính và sẹo dẫn lưu hố chậu trái, kích thước 1,3cm x 0,5cm được xếp vào một nhóm sẹo phần mềm là 13% (số lượng sẹo ít, kích thước lớn 11 - 15%), theo điểm 3, Mục II, Chương 9, Thông tư 20/2014/TT-BYT.

- Tổn thương cắt đoạn đại tràng làm hậu môn tạm, tỷ lệ: 53%;

- Vết thương thận phải, tỷ lệ: 16%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 66%.

2. Để xác định tổng tỷ lệ phần trăm thương tích, chúng tôi thực hiện theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Điều 4 Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế.

- Phương pháp như sau: $T = T1 + T2 + T3$, trong đó: T là tổng tỷ lệ; T1 là tỷ lệ phần trăm tuyệt đối; T2, T3 là tỷ lệ phần trăm áp dụng theo phương pháp xác định tổn thương cơ thể.

$$T1 = 53\%;$$

$$T2 = ((100 - 53) \times 16)/100 = 7,52\%;$$

$$T3 = ((100 - 53 - 7,52\%) \times 13)/100 = 5,13\%.$$

- Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Hoa Hồng T là: $53\% + 7,52\% + 5,13\% = 65,65\%$, làm tròn là 66%.

- Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoa Hồng T do thương tích gây nên hiện tại là 66%” (*Bút lục 85*).

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Đối với con dao mà bị can Nguyễn Thanh D dùng đâm các bị hại Hoa Hồng T và Phạm Văn N, thì sau khi thực hiện D đã vứt vào hàng rào phía bên trái đường Lê Hồng Phong, thuộc tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã trích xuất từ camera của quán Karaoke 07 ra 01 USB có chứa 03 file video có tên: Cam 3.1 có độ dài 11 phút; Cam 3.2 có độ dài 07 phút 21 giây và Cam 3.4 có độ dài 12 phút 26 giây. Nội dung ghi lại toàn bộ hình ảnh một số đối tượng đánh nhau bên trong và trước quán Karaoke 07 thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào khoảng 01 giờ đến 01 giờ 30 phút sáng ngày 02/6/2019 (*Bút lục 103*).

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen, có số Imei: 013467002314124 của Nguyễn Nhật K (*Bút lục 106*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Nhật K phạm tội “Giết người”;

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 06/01/2020), được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 25/11/2019.

[2.2] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật K** 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 04/8/2020).

Bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P2 kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với 02 bị cáo.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tăng hình phạt tù đối với 02 bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận và kết luận của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Vào tối ngày 01/6/2019, tại quán Karaoke 07 của vợ chồng ông Lê Bình A và bà Lê Thị Thanh T thuộc tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau khi được bà T nhờ bị cáo D đến can ngăn việc xô sát giữa vợ chồng bà và nhóm người bị hại, D đồng ý và mang theo 01 con dao (loại dao T Lan), còn K đi lấy xe mô tô chở D đi đến quán Karaoke 07. Khi tới quán, D và K có lời qua tiếng lại với nhóm của T, K dùng tay đánh vào mặt T nhưng bị trượt và bị T đánh lại làm K bị ngã. Lúc này D rút dao để trong túi quần bên tay phải dùng tay trái cầm dao đâm một nhát vào hông lưng bên phải phía trước của T. K đứng dậy tiếp tục đánh T. Khi nhóm của T lùi lại, D tiếp tục chạy đến đâm một nhát vào hông lưng bên phải phía trước của N. Hậu quả, làm Hoa Hồng T bị thương thấu bụng thủng thận và đại tràng, tổng tỷ lệ thương tích 66% (trong đó, tỷ lệ thương tích do các bị cáo gây ra

cho anh T là 64%, tỷ lệ thương tích 2% tại vùng đỉnh đầu không xác định được chủ thể gây ra thương tích) và Phạm Văn N bị thương tích thấu bụng thủng gan hạ thủy 7, tỷ lệ thương tích 37%.

Với hành vi hậu quả nêu trên các bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Nhật K bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử xét thấy; Trong vụ án này mặc dù bị cáo D là người có vai trò chính tuy nhiên việc bị cáo đâm các bị hại nguyên nhân cũng một phần do lỗi các bị hại cụ thể là; đêm khuya có hành vi gây rối hung hãn, quậy phá đánh người tại quán của ông A và bà T, bị cáo là người được ông A bà T gọi đến nhờ can ngăn, sau khi D đến thì nhóm của S tiếp tục gây gổ và chửi thề và 02 bên xô sát đánh nhau. Sau khi phạm tội bị cáo D là người tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, đồng thời bị hại cũng làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời áp dụng điều 57 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy là thỏa đáng, do vậy Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo D không có căn cứ được chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật K, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có vai trò giúp sức tích cực khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù các bị cáo được áp dụng hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng đối chiếu với quy định của pháp luật trong trường hợp này xét thấy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo K mức án 07 năm tù là chưa tương xứng với vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo K là có căn cứ; Hội đồng xét xử xét thấy cần tăng hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị số: 09/QĐ-VKS-P2 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tăng một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật K. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Nhật K phạm tội “Giết người”;

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 06/01/2020), được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 25/11/2019.

[2.2] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật K** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 04/8/2020).

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

